

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *10 52*/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày *19* tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Kè chống sạt lở bờ sông Trà Câu, đoạn qua xã Phổ Văn, Phổ Thuận, huyện Đức Phổ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đầu tư xây dựng cấp bách công trình Kè chống sạt lở bờ sông Trà Câu, đoạn qua xã Phổ Văn, Phổ Thuận, huyện Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông Trà Câu, đoạn qua xã Phổ Văn, Phổ Thuận, huyện Đức Phổ;

Theo đề nghị của UBND thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 209/TTr-UBND ngày 30/12/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 130/BC-STC ngày 06/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

- Tên dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Trà Câu, đoạn qua xã Phổ Văn, Phổ Thuận, huyện Đức Phổ (*nay là thị xã Đức Phổ*).

- Chủ đầu tư: UBND huyện Đức Phổ (*nay là UBND thị xã Đức Phổ*).

- Địa điểm xây dựng: Các xã: Phổ Văn, Phổ Thuận, huyện Đức Phổ (*nay là thị xã Đức Phổ*), tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Khởi công tháng 8/2019,

hoàn thành tháng 7/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Thanh toán	Thu hồi nộp ngân sách tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tổng số	20.000.000.000	19.667.898.000	19.771.228.000	103.330.000
Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiệt hại do mưa, lũ gây ra từ ngày 08/12/2018 đến ngày 12/12/2018	20.000.000.000	19.667.898.000	19.771.228.000	103.330.000

2. Chi phí đầu tư quyết toán

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	20.000.000.000	19.667.898.000
1. Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	749.836.000	749.832.000
2. Chi phí xây dựng	16.344.365.670	16.171.976.000
3. Chi phí quản lý dự án	415.524.718	415.524.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.386.482.208	1.371.537.000
5. Chi phí khác	1.103.790.762	959.029.000

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số	19.667.898.000	0	0	0
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	19.667.898.000	0	0	0
2. Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	19.667.898.000	
Ngân sách Trung ương hỗ trợ	19.667.898.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra là:

+ Tổng nợ phải thu: 139.584.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 36.254.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại phụ lục II kèm theo)

- Thực hiện công nợ của dự án: Chủ đầu tư thu hồi số tiền do thanh toán vượt 139.584.000 đồng, trong đó sử dụng lại 36.254.000 đồng để trả nợ, số tiền còn lại 103.330.000 đồng nộp vào ngân sách tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND thị xã Đức Phổ	19.667.898.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

UBND thị xã Đức Phổ (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đầy đủ ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 130/BC-STC ngày 06/7/2021 và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh336).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Phước Hiền



Phụ lục I:

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁNDự án: **Kè chống sạt lở bờ sông Trà Cầu, đoạn qua xã Phổ Văn, Phổ Thuận, huyện Đức Phổ**

(Kèm theo Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
I	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	749.836.642	749.832.000	749.832.000	-4.642	0
1	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	727.996.740	727.996.000	727.996.000	-740	0
2	Phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	21.839.902	21.836.000	21.836.000	-3.902	0
II	Chi phí xây dựng	16.344.365.670	16.192.210.000	16.171.976.000	-172.389.670	-20.234.000
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi	7.811.386.940	7.731.959.000	7.731.959.000	-79.427.940	0
2	Công ty TNHH Hoàng Yên	8.532.978.730	8.460.251.000	8.440.017.000	-92.961.730	-20.234.000
III	Chi phí quản lý dự án	415.524.718	415.524.000	415.524.000	-718	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.386.482.208	1.371.537.000	1.371.537.000	-14.945.208	0
1	Lập đề cương nhiệm vụ khảo sát xây dựng; Khảo sát, lập thiết kế và dự toán	832.622.036	827.385.000	827.385.000	-5.237.036	0
-	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi	413.406.248	410.806.000	410.806.000	-2.600.248	0
-	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Trung Long	419.215.788	416.579.000	416.579.000	-2.636.788	0
2	Giám sát khảo sát xây dựng	18.273.009	18.273.000	18.273.000	-9	0
3	Thẩm tra thiết kế, dự toán	55.050.591	55.050.000	55.050.000	-591	0
4	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	40.000.000	40.000.000	40.000.000	0	0
5	Trích đo bản đồ địa chính và cắm cọc giải phóng mặt bằng	44.829.000	44.829.000	44.829.000	0	0

TT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
6	Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi	7.836.839	0	0	-7.836.839	0
7	Giám sát thi công xây dựng công trình	387.870.733	386.000.000	386.000.000	-1.870.733	0
V	Chi phí khác	1.103.790.762	959.029.000	959.029.000	-144.761.762	0
1	Chi phí hạng mục chung	629.149.608	627.115.000	627.115.000	-2.034.608	0
-	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi	309.290.595	308.000.000	308.000.000	-1.290.595	0
-	Công ty TNHH Hoàng Yên	319.859.013	319.115.000	319.115.000	-744.013	0
2	Phí thẩm định thiết kế, dự toán	10.209.382	0	0	-10.209.382	0
3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng	20.000.000	0	0	-20.000.000	0
4	Bảo hiểm công trình	165.151.772	165.000.000	165.000.000	-151.772	0
5	Kiểm toán công trình	218.680.000	130.660.000	130.660.000	-88.020.000	0
6	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	60.600.000	36.254.000	36.254.000	-24.346.000	0
	Tổng cộng:	20.000.000.000	19.688.132.000	19.667.898.000	-332.102.000	-20.234.000

Phụ lục II:
BẢNG CÔNG NỢ

Dự án: Kè chống sạt lở bờ sông Trà Cầu, đoạn qua xã Phố Vân, Phố Thuận, huyện Đức Phổ

(Kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến thời điểm	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I		Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng	749.832.000	749.832.000		
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	727.996.000	727.996.000	0	0
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	Phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng	21.836.000	21.836.000	0	0
II		Chi phí xây dựng + hạng mục chung	16.799.091.000	16.938.675.000	-139.584.000	0
1	Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi	Xây lắp + HMC	8.039.959.000	8.088.530.000	-48.571.000	0
2	Công ty TNHH Hoàng Yên	Xây lắp + HMC	8.759.132.000	8.850.145.000	-91.013.000	0
III		Chi phí quản lý dự án	415.524.000	415.524.000	0	0
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ	Quản lý dự án	415.524.000	415.524.000	0	0
IV		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.371.537.000	1.371.537.000	0	0
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Đầu tư Quảng Ngãi	Lập đề cương nhiệm vụ khảo sát xây dựng; Khảo sát, lập thiết kế và dự toán	410.806.000	410.806.000	0	0
2	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Trung Long	Khảo sát, lập thiết kế và dự toán	416.579.000	416.579.000	0	0

TT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
3	Công ty Cổ phần Khảo sát thiết kế kiểm định công trình SC	Giám sát khảo sát xây dựng	18.273.000	18.273.000	0	0
4	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Bình Sơn	Thẩm tra thiết kế, dự toán	55.050.000	55.050.000	0	0
5	Công ty TNHH Tư vấn Môi trường GREENTECH	Lập kế hoạch bảo vệ môi trường	40.000.000	40.000.000	0	0
6	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Thương mại Tân Thịnh Đông	Trích đo bản đồ địa chính và cắm cọc GPMB	44.829.000	44.829.000	0	0
7	Công ty TNHH MTV Xây lắp Thiên Triều	Giám sát thi công xây dựng công trình	386.000.000	386.000.000	0	0
V	Chi phí khác		331.914.000	295.660.000	0	36.254.000
1	Công ty Bảo hiểm BHS Trung Bộ	Bảo hiểm công trình	165.000.000	165.000.000	0	0
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá ASIA DRAGON	Kiểm toán công trình	130.660.000	130.660.000	0	0
3	Sở Tài chính Quảng Ngãi	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	36.254.000	0	0	36.254.000
	Tổng cộng:		19.667.898.000	19.771.228.000	-139.584.000	36.254.000